TAND HUYỆN ĐẠI TỪ **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:04/2019/HS-ST
Ngày: 25 - 01 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Kiên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*1. Ông Chu Hồng Thái.

2. Ông Nguyễn Quang Huyền.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Xuân Mừng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

- *Đại diện VKSND huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa*: Bà Lã Thị Tiến, KSV.

Ngày 25 tháng 01 năm 2019 Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2019/TLST - HS ngày 08/01/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXXST - HS ngày 09/01/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên**: Nguyễn Trọng T** *(tên gọi khác: không),* Sinh ngày: 25/11/1986

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm T, xã P, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hoá: 9/12 Nghề nghiệp: Làm ruộng. Con ông: Nguyễn Tất C, sinh năm: 1952. Con bà: Vũ Thị H, sinh năm: 1956. Làm ruộng tại xã P, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Vợ: Lê Thị T, sinh năm: 1987. Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 27/9/2018 đến ngày 25/12/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh. Hiện đang tại ngoại tại địa phương nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa

**** Người làm chứng***: Anh Hoàng Văn B, sinh năm 1984 Địa chỉ: Xóm Đồng Chằm, xã Phú Thịnh, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. (*vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18h00 phút ngày 27/9/2018 Tổ công tác phòng cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Thái Nguyên phối hợp với Công an xã Phú Xuyên tuần tra kiểm soát trên địa bàn xã Phú Xuyên đã phát hiện tại khu vực ngã ba Quốc lộ 37 và đường giao thông liên huyện 264 thuộc địa phận xóm 1, xã Phú Xuyên, huyện Đại Từ, Nguyễn Trọng T và Hoàng Văn B, sinh năm: 1984, trú tại: xóm Đồng Chằm, xã Phú Thịnh, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên có biểu hiện nghi vấn vận chuyển buôn bán hàng cấm là pháo nổ bằng xe ô tô taxi BKS: 20A - 21175. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra ghế phía sau xe ô tô BKS 20A - 21175 có 01 bao tải bên trong đựng vật nghi là pháo nổ (T khai nhận là pháo nổ của T mua ở Lạng Sơn về để bán kiếm lời). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Trọng T về hành vi buôn bán hàng cấm.

Vật chứng thu giữ gồm:

+ 241 vật nghi là pháo nổ hình bóng đèn tròn đường kính 4cm, đui hình trụ tròn cao 2cm, đường kính trụ 2,5cm có tổng trọng lượng 8,9Kg.

+ 02 khối hộp dán giấy màu có in chữ nước ngoài kích thước 15x15x15 cm; 08 khối hộp gián giấy màu có in chữ nước ngoài kích thước 15x15x12cm có tổng trọng lượng 14,5kg.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đen đã qua sử dụng, bên trong có 02 sim 01632632589 và 01629326222.

Hồi 09h30 phút ngày 28/9/2018 cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành cân, xác định trọng lượng vật nghi là pháo nổ thu giữ của Nguyên Trọng T có tổng trọng lượng là 23,4 kg (*hai mươi ba phẩy tư ky lô gam*) và lấy mẫu giám định ký hiệu M1, M2.

Tại kết luận giám định số 1071/KL - PC09 ngày 02/10/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận:

+ 01 hộp giấy kích thước (14,5x14,5x12) cm vỏ bọc màu đỏ vàng, trên vỏ bọc có ghi chữ nước ngoài. Trong hộp giấy có chứa 36 vật hình trụ dài 12cm, đường kính 2,3cm, ký hiệu M1 là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (*có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ*).

+ 01 hộp giấy kích thước (14,5x14,5x12) cm vỏ bọc màu đỏ vàng, trên vỏ bọc có ghi chữ nước ngoài. Trong hộp giấy có chứa 36 vật hình trụ dài 14,5cm, đường kính 2,3cm, ký hiệu M1 là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (*có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ*).

+ 10 vật nghi pháo nổ được lấy ngẫu nhiên trong 241 vật hình bóng đèn tròn đường kính 4cm, đui hình tròn cao 2cm, đường kính 2,5cm, ký hiệu M2 là pháo có

đầy đủ đặc tính của pháo nổ (*có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ*).

Tổng khối lượng 23,4Kg tang vật thu giữ được là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (*có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ*).

Ngày 02/11/2018 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã ra quyết định chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ để điều tra theo thẩm quyền.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Trọng T khai nhận như sau: Bản thân T thường xuyên truy cập mạng xã hội Facebook để đăng bài bán thuốc bắc. Quá trình sử dụng mạng xã hội Facebook T biết người đàn ông có tên là Sơn sử dụng tài khoản mang tên "*Pháo Hoa*" đăng tải nội dung bán pháo nên T đã nảy sinh ý định mua pháo của Sơn mang về nhà để nếu ai hỏi mua sẽ bán kiếm lời. Buổi trưa ngày 26/9/2018, một người đàn ông tên là S (*T chỉ biết người ở Định Hóa, Thái Nguyên*) gọi điện thoại hỏi mua của T 250 quả pháo dạng hình bóng đèn với giá 18.000 đồng/ 01 quả. T đồng ý. Sau đó T gọi điện thoại cho Sơn hỏi mua pháo. Đến khoảng 16h00 phút cùng ngày, sau khi nhận điện thoại của Sơn, T một mình đến ngã ba Khuân Ngàn thuộc địa phận xóm 1, xã Phú Xuyên, huyện Đại Từ để lấy 241 quả pháo dạng hình bóng đèn với giá 4.000.000 đồng của một người đàn ông (*T không quen biết*). Mua được pháo, T mang về nhà cất giấu. Buổi tối ngày 26/9/2018, S đến nhà T đặt mua thêm của T 10 hộp pháo dàn loại 36 quả/ 01 hộp với giá 390.000 đồng/ 01 hộp và S đặt trước cho T 500.000 đồng. T đồng ý và gọi điện cho Sơn hỏi mua pháo. Đến khoảng 14h00 phút ngày 27/9/2018 T một mình đến ngã ba Khuân Ngàn thuộc xóm 1, xã Phú Xuyên, huyện Đại Từ để lấy 10 hộp pháo dàn loại 36 quả/ 01 hộp của một người đàn ông T không quen biết với giá 3.900.000 đồng. Mua được pháo, T mang về nhà cất giấu. Sau đó T gọi điện thông báo cho S là T đã có đủ số lượng pháo theo yêu cầu của S thì được S hẹn T đến ngã ba Khuân Ngàn để giao pháo. Khoảng 18h00 phút ngày 27/9/2018 T gọi điện cho anh Hoàng Văn B lái xe taxi BKS 20A - 21175 đến nhà T đón T cùng toàn bộ số pháo đến ngã ba Khuân Ngàn để bán pháo cho S. Khi T chưa kịp giao pháo cho S thì bị tổ công tác Công an tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng như nêu trên

Qúa trình điều tra xác định chiếc xe ô tô BKS 20A - 21175 cùng một số giấy tờ liên quan đến chiếc xe ô tô tạm giữ của B không liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Trọng T nên cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên đã trả lại cho Hoàng Văn B quản lý sử dụng.

Bản cáo trạng số 07/KSĐT ngày 05/01/2019 của Viện kiểm sát nhân huyện Đại Từ đã truy tố bị cáo Nguyễn Trọng T về tội "*Buôn bán hàng cấm*" theo điểm c khoản 1 Điều 190 BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ giữ quyền công tố luận tội và tranh luận đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng T phạm tội "*Buôn bán hàng cấm*". Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 190 BLHS năm 2015; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 BLHS năm 2015, Điều 47, Điều 106 Bộ luật TTHS năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T mức án 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí sung công quỹ Nhà nước theo quy định.

Trong phần tranh luận, bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử bị cáo là đúng người đúng tội, không oan.

Bị cáo nói lời sau cùng: do điều kiện gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính xin được giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

{1}. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Đại Từ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

{2.} Về căn cứ buộc tội: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Trọng T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Do biết nhu cầu có nhiều người mua pháo để sử dụng nên T đã nảy sinh ý định mua pháo về nhà để nếu ai hỏi mua thì sẽ bán kiếm lời. Hồi 18h00 phút ngày 27/9/2018 Nguyễn Trọng T đã thực hiện hành vi vận chuyển 23,4 kg pháo nổ do T mua trước đó ở tỉnh Lạng Sơn với số tiền 7.900.000đ mục đích đem về bán cho một người đàn ông không quen biết kiếm lời. Khi T chưa kịp bán pháo thì bị Tổ công tác Công an tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án như biên bản phạm tội quả tang, biên bản khám xét, kết luật giám định, vật chứng thu giữ ...

Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Trọng T đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Buôn bán hàng cấm*" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 BLHS năm 2015.

Nội dung Điều 190 BLHS quy định:

"1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 244, 246, 248, 251, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

…

c) Buôn bán pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam;

Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

{3}. Xét tính chất hành vi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý đối với các loại hàng hóa mà nhà nước cấm lưu thông (*kinh doanh*).

{4}. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo xuất thân từ nhân dân lao động thuần túy, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, nhưng vì hám lời bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Xét tình tiết tiết giảm nhẹ TNHS thì thấy: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, bị cáo có bố đẻ là thương binh và được tặng thưởng huân chương kháng chiến, thuộc gia đình liệt sỹ nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

{5}. Về hình phạt: Căn cứ vào tình chất vụ án, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần này là lần đầu, ngoài lần phạm tội này ra bị cáo không phạm tội lần nào khác, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải, có bố đẻ là thương binh được tặng thưởng huân chương kháng chiến và thuộc gia đình có công với cách mạng ... Khi lượng hình, HĐXX sẽ cân nhắc xem xét để có mức hình phạt cho phù hợp vừa đảm bảo đúng các quy định của pháp luật, vừa đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm và thể hiện được chính sách khoan hồng của pháp luật.

Hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo có điều kiện hoàn cảnh và kinh tế gia đình khó khăn được chính quyền xác nhận nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

{6}.Về vật chứng:

01 điện thoại di động nhãn hiệu VIETTEL màu đen đã qua sử dụng của bị cáo T, xác định bị cáo đã sử dụng để giao dịch mua bán pháo, là công cụ phượng tiện phạm tội, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

20,2 kg pháo nổ còn lại sau giám định được niêm phong theo quy định, đây là hàng hóa Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

{7}. Liên quan đến vụ án: có Hoàng Văn B là người điều khiển xe ô tô BKS 20A - 21175 chở T cùng 23,4 kg pháo nổ đi bán. Qúa trình điều tra xác định B không biết T buôn bán pháo nổ nên không xử lý là đúng quy định của pháp luật.

Về nguồn gốc pháo nổ T khai mua của một người đàn ông tên Sơn ở tỉnh Lạng Sơn, một người đàn ông không quen biết chở pháo về cho T và Một người đàn ông tên S ở huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên đã giao dịch đặt mua pháo của T. HĐXX kiến nghị cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ tiếp tục điều tra, làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

{8}. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ nhà nước và được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 BLHS năm 2015.

Tuyên bố: bị cáo **Nguyễn Trọng T** phạm tội "*Buôn bán hành cấm*".

Xử phạt: bị cáo ***Nguyễn Trọng T*** **18** (*mười tám*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **36** (*ba mươi sáu*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo T cho UBND xã P, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên trực tiếp giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

*** Về vật chứng:**

Áp dụng Điều 106 BLTTHS và Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIETTEL màu đen đã qua sử dụng của bị cáo T.

- Tịch thu tiêu hủy 20,2 kg pháo nổ còn lại sau giám định đang được niêm phong theo quy định. Hiện đang được bảo quản tại kho 29 Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên.

(Đặc diểm, tình trạng vật chứng như mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/01/2019 giữa Công an và Chi cục thi hành án Dân sự huyện Đại Từ và biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/11/2018 giữa Công an tỉnh Thái Nguyên và Đại đội 29 - PKT Ban chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên)

*** Về án phí**: Áp dụng Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/NQ - UBTVQH14 về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo T phải chịu 200.000đ án phí HSST sung công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư Pháp Thái Nguyên;
- Công an, VKS huyện Đại Từ;
- Thi hành án HS, DS;
- Bị cáo;
- UBND xã P;
- Lưu VT;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Kiên

TAND HUYỆN ĐẠI TỪ **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.....giờ.....ngày 25 tháng 01 năm 2019;
Tại: Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM GỒM CÓ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Kiên.
*Các Hội thẩm nhân dân:*1/ Ông Chu Hồng Thái.
2/ Ông Nguyễn Quang Huyền.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2019/TLST - HS ngày 08/01/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXXST - HS ngày 09/01/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên**: Nguyễn Trọng T** *(tên gọi khác: không),* Sinh ngày: 25/11/1986

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm T, xã P, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hoá: 9/12 Nghề nghiệp: Làm ruộng. Con ông: Nguyễn Tất Cử, sinh năm: 1952. Con bà: Vũ Thị Hà, sinh năm: 1956. Làm ruộng tại xã P, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Vợ: Lê Thị Thủy, sinh năm: 1987. Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 27/9/2018 đến ngày 25/12/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh. Hiện đang tại ngoại tại địa phương nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 BLHS năm 2015.

Tuyên bố: bị cáo **Nguyễn Trọng T** phạm tội "*Buôn bán hành cấm*".

Xử phạt: bị cáo ***Nguyễn Trọng T*** **18** (*mười tám*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **36** (*ba mươi sáu*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo T cho UBND xã P, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên trực tiếp giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

*** Về vật chứng:** Áp dụng Điều 106 BLTTHS và Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIETTEL màu đen đã qua sử dụng của bị cáo T.

- Tịch thu tiêu hủy 20,2 kg pháo nổ còn lại sau giám định được niêm phong theo quy định. Hiện đang được bảo quản tại kho 29 Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên.

(Đặc diểm, tình trạng vật chứng như mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/01/2019 giữa Công an và Chi cục thi hành án Dân sự huyện Đại Từ và biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/11/2018 giữa Công an tỉnh Thái Nguyên và Đại đội 29 - PKT Ban chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên)

*** Về án phí**: Áp dụng Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/NQ - UBTVQH14 về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo T phải chịu 200.000đ án phí HSST sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Toàn bộ các nội dung trên đã được HĐXX nghị bàn và thống nhất 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi…..giờ..….phút..…, ngày 29 tháng 11 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Ký tên, ghi rõ họ tên)	*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*